**VII. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI, CON NGƯỜI TRONG GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2021-2025**

Báo cáo chính trị và các văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục một cách nhất quán các phương hướng phát triển về văn hóa, con người, quản lý phát triển xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đã được khẳng định trong các văn kiện Đại hội XII của Đảng. Về xây dựng và phát triển con người, đó là: Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản và hệ thống truyền thông; phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa; chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa và con người. Về quản lý phát triển xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, các phương hướng phát triển đã được Đại hội XII khẳng định là: Xây dựng, thực hiện các chính sách phù hợp với các giai tầng xã hội; có các giải pháp quản lý hiệu quả để giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, ngăn chặn, giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, những mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột xã hội; gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội; coi trọng chăm sócsức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; xây dựng gia đình hạnh phúc.

Đồng thời, trên cơ sở những nhận thức mới về lý luận, những thay đổi của bối cảnh lịch sử thế giới và điều kiện thực tế trong nước, những yêu cầu mới đặt ra của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong thời gian tới, các văn kiện Đại hội XIII cũng bổ sung, phát triển thêm nhiều nội dung mới:

**1. Trong lĩnh vực văn hóa và con người,** các văn kiện Đại hội XIII không chỉ đặt ra vấn đề "đúc kết, xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam", mà còn nhấn mạnh, làm rõ hơn yêu cầu về "xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới"[[1]](#footnote-2). Trong điều kiện đất nước ngày càng phát triển, hội nhập ngày càng sâu rộng vào các tiến trình của thế giới, việc gắn bó chặt chẽ mối quan hệ giữa *"hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người"* với *"hệ giá trị gia đình Việt Nam"* là một nhận thức mới, trong đó đặt hệ giá trị gia đình vào vị thế vốn rất quan trọng của nó, với tư cách là các tế bào của xã hội, là hạt nhân lưu giữ và phát huy các giá trị quốc gia, giá trị văn hóa, con người Việt Nam. Hơn thế nữa, gia đình cũng chính là môi trường giáo dục đầu tiên vô cùng quan trọng, đặc biệt là nơi hình thành và nuôi dưỡng những mầm mống đầu tiên có ý nghĩa định hướng về tính cách của mỗi con người. Vì thế, đây cũng chính là cách đặt vấn đề về sự cần thiết phải quan tâm, có những giải pháp, điều kiện tích cực hơn trong việc xây dựng và phát huy hệ giá trị gia đình Việt Nam trong điều kiện mới.

Trong các văn kiện Đại hội XIII, vấn đề *chăm lo, giáo dục bồi dưỡng phát triển con người* được nhấn mạnh, là một nội dung mới, thể hiện nhận thức của Đảng ngày càng sâu sắc hơn về vai trò, vị trí và ý nghĩa quan trọng của việc giáo dục, bồi dưỡng nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, cân bằng giữa cuộc sống vật chất và tinh thần, hài hòa giữa các nhu cầu kinh tế và đời sống đạo đức, văn hóa. Trong vấn đề phát triển con người, Báo cáo chính trị và các văn kiện Đại hội XIII đặc biệt nhấn mạnh đến vấn đề giáo dục và bảo vệ trẻ em, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, coi đây là đối tượng quyết định tương lai của đất nước, cần được giáo dục, bồi dưỡng toàn diện, song cũng là lớp người dễ bị tổn thương, cần được quan tâm bảo vệ và chăm sóc tốt hơn nữa. Những nội dung được nhấn mạnh trong giáo dục, bồi dưỡng con người nói chung, thế hệ trẻ nói riêng là "lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội"; nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của người Việt Nam"[[2]](#footnote-3).

Trong việc giáo dục, bồi dưỡng, xây dựng con người Việt Nam, Báo cáo chính trị nêu rõ một nội dung mới, đó là "Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại"[[3]](#footnote-4). Đây là lần đầu tiên trong văn kiện chính thức của Đảng đặt vấn đề *khắc phục những hạn chế* trong mối quan hệ hữu cơ, không tách rời với việc giáo dục, phát huy những đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam đã được hình thành trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Đó chính là một bước nhận thức mới rõ hơn, sâu sắc và toàn diện hơn về văn hóa và con người Việt Nam, vừa khẳng định giá trị tốt đẹp, những giá trị tích cực có ý nghĩa căn bản và quyết định làm nên bản sắc văn hóa và con người Việt Nam, vừa nhìn thẳng vào sự thật với tinh thần tự phê bình, phê bình nghiêm khắc. Khắc phục những hạn chế và phát huy những mặt tốt đẹp trong truyền thống như hai mặt đồng thời góp phần xây dựng và không ngừng hoàn thiện con người Việt Nam.

Cùng với vấn đề giáo dục, xây dựng con người Việt Nam nói chung, Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh yêu cầu "Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị"[[4]](#footnote-5). Việc đề cao *tính tiên phong, gương mẫu* của cán bộ, đảng viên không đơn thuần là trong ngôn từ lời nói, cách thức giao tiếp, mà phải xuất phát từ nhận thức, thái độ, đạo đức, lối sống dân chủ, tôn trọng nhân dân, thái độ trách nhiệm và tình thương yêu với đồng chí, đồng nghiệp, nhằm xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đề cao và thực hiện tính tiên phong trong văn hóa ứng xử là một nội dung quan trọng của việc xây dựng *văn hóa trong chính trị,* trong đó "Chú trọng chăm lo văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể", một yêu cầu đã được đặt ra từ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW), ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, coi xây dựng văn hóa trong Đảng như một "nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh". Nội dung trọng tâm của xây dựng văn hóa trong Đảng được xác định là "...xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên"[[5]](#footnote-6).

Những nội dung mới nổi bật trên chính là những yếu tố cốt tử để xây dựng và phát huy những phẩm chất tốt đẹp, hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam. Đồng thời đây cũng là những điều kiện không thể thiểu để thực hiện được một định hướng phát triển rất quan trọng, tạo thành một động lực to lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong thời gian tới, đó là: "khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc"[[6]](#footnote-7); "phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững"[[7]](#footnote-8).

**2. Đối với các loại hình hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật, truyền thông,** điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng là "Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đồng thời bảo đảm tự do, dân chủ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật"[[8]](#footnote-9); quan tâm "phát triển văn hóa, văn nghệ của các dân tộc thiểu sổ"; "đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật,... khuyến khích tự do sáng tạo, thực thi quyền tác giả"[[9]](#footnote-10); "Bảo đảm quyền hưởng thụ, tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật của mỗi người dân và cộng đồng"[[10]](#footnote-11). Đây chính là những vấn đề được rút ra từ tổng kết, vừa cho thấy chúng ta thực hiện chưa thật tốt hoặc chưa đầy đủ, toàn diện, vì thế tạo nên những rào cản, những yếu tố tác động làm hạn chế thành tựu trong sáng tạo văn hóa, nghệ thuật, qua đó hạn chế sự phát triển và cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân. Mặt khác, đây cũng là những vấn đề cần phải được nhận thức đúng hơn, rõ hơn trong điều kiện đời sống kinh tế - xã hội trong nước đã có nhiều biến đổi, đất nước đang hội nhập ngày càng sâu vào thế giới với sự rộng mở về tầm nhìn và những luật chơi chung, những giá trị phổ biến với tính nhân loại.

Các văn kiện Đại hội XIII tiếp tục yêu cầu phát triển *công nghiệp văn hóa* nhưng đã có diễn đạt thể hiện cách thức và mức độ tiếp cận mới. Nếu Báo cáo chính trị Đại hội XII yêu cầu chung là "Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa", thì Báo cáo chính trị Đại hội XIII đặt ra yêu cầu cụ thể hơn, nhấn mạnh mối quan hệ giữa công nghiệp văn hóa với sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam và việc tiếp thu, vận dụng có chọn lọc, sáng tạo những thành tựu, giá trị văn hóa của nhân loại. Báo cáo chính trị Đại hội XIII của Đảng xác định: "Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới"[[11]](#footnote-12).

*Về lĩnh vực báo chí truyền thông,* các văn kiện Đại hội XIII tiếp tục yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đã đặt ra từ Đại hội XII, trong đó yêu cầu các cơ quan báo chí, truyền thông phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, đề cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, góp phần xây dựng văn hóa và con người Việt Nam. Đồng thời, Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh mục tiêu "Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại"[[12]](#footnote-13). Thực chất yêu cầu trên là sự tiếp tục nhất quán chủ trương của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới, trong đó xác định: "Báo chí phải nắm vững và tuyên truyền sâu rộng, kịp thời, có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bám sát nhiệm vụ công tác tư tưởng, tích cực tuyên truyền, cổ vũ thành tựu của công cuộc đổi mới. Coi trọng đúng mức việc phát hiện, biểu dương các nhân tố mới, điển hình tiên tiến; tích cực đấu tranh, góp phần ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, các tiêu cực và tệ nạn xã hội; phản bác có hiệu quả những thông tin, quan điểm sai trái, phản động, thù địch, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng; tiếp tục phát huy tiềm lực và ưu điểm, khắc phục các yếu kém, khuyết điểm, nâng cao chất lượng tư tưởng, tính hấp dẫn, mở rộng đối tượng độc giả, vươn lên hiện đại về mô hình tổ chức hoạt động, về cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ"[[13]](#footnote-14). Yêu cầu xây dựng nền báo chí, truyền thông nhân văn và hiện đại cũng thể hiện chủ trương của Đảng trong việc gắn kết thống nhất giữa hai mặt *phát triển* và *quản lý* trong quá trình xây dựng và vận hành một công cụ quyền lực vô cùng quan trọng của Đảng, của chế độ. Phát triển hệ thống báo chí, truyền thông mạnh, phong phú, nhân văn và hiện đại chính là xây dựng, củng cố một công cụ của Đảng trong giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ văn hóa và nhận thức chính trị cho nhân dân, động viên, cổ vũ sức mạnh to lớn của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó cũng là xây dựng và tăng cường một loại hình vũ khí vô cùng sắc bén, lợi hại của Đảng trong cuộc đấu tranh chống các âm mưu thù địch, phá hoại của kẻ thù, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ, bảo vệ những thành tựu cách mạng và công cuộc hòa bình xây dựng, phát triển đất nước. Nhưng phát triển báo chí, truyền thông phải gắn liền với tăng cường quản lý, bảo đảm cho báo chí, truyền thông hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, thực sự và luôn luôn là trường học cộng sản của nhân dân, vũ khí tư tưởng của Đảng, phương tiện quản lý của Nhà nước. Quản lý chính là điều kiện bảo đảm cho sự phát triển hiện đại của báo chí, truyền thông, không phải là yếu tố hạn chế sự phát triển, hạn chế sức mạnh và vai trò vô cùng quan trọng của báo chí, truyền thông trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Với mục đích ấy, vấn đề đặc biệt nổi lên và có tính thời sự hiện nay chính là sự phát triển nhanh chóng và ảnh hưởng mạnh mẽ vào đời sống xã hội của internet và mạng xã hội. Quan điểm rất rõ ràng của Báo cáo chính trị Đại hội XIII là "Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên internet. Kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động, ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục"[[14]](#footnote-15). Một lần nữa, quan điểm về quản lý gắn liền với phát triển lại được thể hiện trong chủ trương của Đảng đối với internet, một loại hình phương tiện truyền thông ngày càng phổ biến, đang làm thay đổi nhanh chóng lối sống của người dân và ngày càng tác động mạnh mẽ vào đời sống chính trị - xã hội của đất nước.

**3. Về lĩnh vực xã hội,** tại Đại hội XII, lần đầu tiên các vấn đề xã hội được diễn đạt theo cách tiếp cận mới là "quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội", được đưa vào Báo cáo chính trị thành một mục riêng. Điều này thể hiện nhận thức mới của Đảng ta về vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng và tư duy mới về phương pháp, cách thức giải quyết của *vấn đề xã hội* và *quản lý các quá trình phát triển* của xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm sự phát triển hài hòa, ổn định, bền vững cho xã hội, xây dựng và giữ gìn môi trường sống tốt đẹp cho sự phát triển toàn diện và hoàn thiện con người Việt Nam hiện đại. Báo cáo chính trị Đại hội XIII tiếp tục khẳng định nội dung, vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nhưng nhấn mạnh yêu cầu *bền vững* như mục tiêu chung trong toàn bộ các vấn đề ấy. Đồng thời, các văn kiện Đại hội XIII cũng chỉ ra một số nội dung mới, cụ thể hơn về phương pháp tiếp cận, nội dung, mục tiêu, ý nghĩa và yêu cầu đối với lĩnh vực này.

*Về nhận thức đối với các vấn đề xã hội,* Báo cáo chính trị nhấn mạnh yêu cầu "bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội"[[15]](#footnote-16), trong đó "Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người"[[16]](#footnote-17). Đây là sự tiếp nối nhất quán nhận thức của Đảng về vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc giải quyết các vấn đề xã hội như một nội dung đặc biệt quan trọng vì mục tiêu phát triển con người. Đó cũng là hạt nhân của định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội ta. Tuy nhiên, trong điều kiện mới đang có nhiều khó khăn, thách thức đặt ra, ảnh hưởng đến cuộc sống và sự phát triển bền vững của con người và xã hội. Đó là những vấn đề chung, có tính chất toàn cầu như: biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai, dịch bệnh, nguồn nước, những ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ đến lối sống, đạo đức xã hội, v.v.. Đó cũng là những vấn đề riêng của nước ta xuất phát từ tình hình thực tế cũng như ảnh hưởng từ các tiến trình kinh tế, chính trị của thế giới và khu vực như: quá trình biển đổi cơ cấu và già hóa dân số, sự phân tầng xã hội, sự chênh lệch về hưởng thụ giữa các khu vực, tình trạng tội phạm, mất an toàn về giao thông, ô nhiễm môi trường, rác thải, tệ nạn xã hội còn phức tạp, v.v.. Trong bối cảnh ấy, Báo cáo chính trị nhấn mạnh đến yêu cầu về "phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người" chính là nhằm bảo đảm cho sự phát triển bền vững của con người và xã hội, thể hiện đúng bản chất của chế độ ta là lấy con người là mục tiêu phát triển, là chế độ của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Trong *chính sách quản lý phát triển xã hội,* cùng với những yêu cầu cơ bản đã được xác định nhất quán từ Đại hội XII như gắn chính sách phát triển kinh tế với phát triển xã hội, quản lý hài hòa các quan hệ xã hội, quan hệ giữa các bộ phận dân cư, xử lý kịp thời các xung đột nảy sinh trong xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân..., các văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh về *chính sách huy động và phân bổ các nguồn lực* cho các vấn đề xã hội. Báo cáo chính trị nêu rõ: "Đổi mới cơ chế, huy động phân bổ và đa dạng hóa các nguồn lực thực hiện chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp dân cư, nhóm xã hội, bảo đảm bình đẳng về cơ hội phát triển, nhất là với lao động khu vực phi chính thức"[[17]](#footnote-18). Yêu cầu mới này bao gồm cả hai mặt: huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội và phân bổ một cách công bằng, hợp lý, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả mọi nguồn lực của Nhà nước, tư nhân, các tổ chức của nhân dân để giải quyết các vấn đề xã hội.

Đối với *vấn đề lao động,* các văn kiện Đại hội XIII đặt ra vấn đề một cách hệ thống, toàn diện hơn, bao gồm: xây dựng thị trường lao động, tạo công ăn việc làm, chính sách tiền lương, hỗ trợ thất nghiệp. Về *thị trường lao động,* các văn kiện Đại hội XIII không chỉ khẳng định sự cần thiết phải phát triển một thị trường lao động thật sự, mà còn chỉ ra rất rõ về phương hướng, tính chất và yêu cầu của thị trường lao động. Đó là "Phát triển thị trường lao động, hướng đến việc làm bền vững"[[18]](#footnote-19), "... phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, thống nhất, hội nhập, có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước"[[19]](#footnote-20). Đặc biệt, các văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh sự cần thiết phải quan tâm đến lao động khu vực phi chính thức, nhất là lao động nông nghiệp chuyển đổi ngành nghề. Đây là bộ phận yếu thế, dễ tổn thương trong xã hội, cần phải được tạo các điều kiện thuận lợi để có thể tham gia vào khu vực lao động chính thức, giảm thiểu và khắc phục những rủi ro trong cuộc sống.

Về *chính sách tiền lương,* nếu như Báo cáo chính trị Đại hội XII chỉ nêu yêu cầu chung là "Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách về tiền lương, tiền công, khắc phục cơ bản những bất hợp lý", thì Báo cáo chính trị Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ yêu cầu, tính chất của chính sách tiền lương, đó là "chính sách tiền lương theo hướng gắn với sự thay đổi của giá cả sức lao động trên thị trường, tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ tăng năng suất lao động, bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, tạo động lực nâng cao năng suất và hiệu quả"[[20]](#footnote-21). Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 cụ thể hóa hơn một bước về chính sách tiền lương đối với khu vực công, khu vực doanh nghiệp, nhằm mục tiêu xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

Về *vấn đề dân số,* lần đầu tiên các văn kiện Đại hội XIII đề cập vấn đề dân số vàng và dự báo về thời kỳ già hóa dân số. Từ nhận thức về những thuận lợi của thời kỳ dân số vàng và những dự báo về quá trình già hóa dân số, Báo cáo chính trị nhấn mạnh yêu cầu: "...phát huy lợi thế thời kỳ dân số vàng, đồng thời chuẩn bị điều kiện thích ứng với già hóa dân số"[[21]](#footnote-22), đồng thời nâng cao chất lượng dân số gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 xác định chủ trương "chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển". Theo đó, trung tâm của chính sách dân số trong giai đoạn tới là các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dân số. Đặc biệt trong Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đặt ra 2chỉ tiêu: Mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,12 con tức là điều kiện để bảo đảm *mức sinh thay thế và* đến năm 2025 đạt tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái nhằm bảo đảm sự *cân bằng giới tính.* Đây cũng chính là 2vấn đề đặt ra từ thực tế dân số nước ta thời gian qua, trong đó mức sinh của phụ nữ, nhất là phụ nữ ở khu vực đô thị giảm nhanh, có nguy cơ không bảo đảm mức sinh thay thế, mặt khác, tỷ số giới tính khi sinh ngày càng chênh lệch dẫn đến nguy cơ mất cân bằng giới tính, ảnh hưởng tiêu cực đến sự bền vững về dân số.

Về *chăm sóc sức khỏe của người dân,* yêu cầu mới đặt ra trong các văn kiện Đại hội XIII là tiếp tục hoàn thiện và thực thi có hiệu quả các chính sách về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, chính sách chăm sóc y tế, cải thiện tầm vóc con người Việt Nam. Đặc biệt, từ tác động và những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tế khống chế đại dịch Covid - 19, các Văn kiện Đại hội XIII đều nhấn mạnh việc tiếp tục cải thiện điều kiện khám, chữa bệnh cho nhân dân, đổi mới chính sách bảo hiểm y tế, xây dựng và củng cố hệ thống y tế, nhất là hệ thống y tế dự phòng cấp tỉnh và Trung ương, hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở tất cả các cấp và kết nối với mạng lưới kiểm soát bệnh tật thế giới; nâng cao năng lực nghiên cứu, chủ động sản xuất vắcxin, thuốc sáng chế.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.1, tr. 143. [↑](#footnote-ref-2)
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn *kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.143. 143. [↑](#footnote-ref-3)
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn *kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.143. 143. [↑](#footnote-ref-4)
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.262. [↑](#footnote-ref-5)
5. Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. [↑](#footnote-ref-6)
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.34. 215-216, 145, 263-264. [↑](#footnote-ref-7)
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.34. 215-216, 145, 263-264. [↑](#footnote-ref-8)
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.34. 215-216, 145, 263-264. [↑](#footnote-ref-9)
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.34. 215-216, 145, 263-264. [↑](#footnote-ref-10)
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.34. 215-216, 145, 263-264. [↑](#footnote-ref-11)
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.145. [↑](#footnote-ref-12)
12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.146. [↑](#footnote-ref-13)
13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn* kiện *Hội nghị lần thứ* năm *Ban Chấp hành Trung ương khóa* X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.49. [↑](#footnote-ref-14)
14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn* kiện *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.1, tr.l46 [↑](#footnote-ref-15)
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.147, 147-148. [↑](#footnote-ref-16)
16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.147, 147-148. [↑](#footnote-ref-17)
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.148. [↑](#footnote-ref-18)
18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.149, 269. [↑](#footnote-ref-19)
19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.l, tr.149, 269. [↑](#footnote-ref-20)
20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Sđd, t.1, tr.149. [↑](#footnote-ref-21)
21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd,* t.1, tr.151. [↑](#footnote-ref-22)